

## TRONG SỐ NÀY

- ▣ Phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh lương thực
- ▣ Thúc đẩy Xây dựng nông thôn mới
- ▣ Thương mại nông nghiệp 9 tháng đầu năm 2014
- ▣ Chính sách mới ban hành tháng 10/2014

## CANH TÁC HỘ GIA ĐÌNH: NUÔI SỐNG THẾ GIỚI, BẢO VỆ TRÁI ĐẤT

Lễ kỷ niệm Ngày Lương thực thế giới lần thứ 34 được tổ chức ở Hồng Phong, Đông Triều, Quảng Ninh, nhấn mạnh đến vai trò đặc biệt quan trọng của canh tác hộ gia đình và những hộ sản xuất nhỏ trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng, cải thiện đời sống, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững, đặc biệt ở vùng nông thôn.

Canh tác hộ gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với một quốc gia như Việt Nam, nơi hộ canh tác nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những thách thức mà người dân phải đối mặt: phát triển sản xuất lương thực bền vững và chấm dứt nạn đói

Các hộ canh tác gia đình bao gồm cả ngư dân khai thác quy mô nhỏ, cộng đồng bản địa và những người thu hái sản phẩm lâm sản. Họ không chỉ là lực lượng chủ đạo sản xuất ra thực phẩm tươi sống mà còn tham gia cung ứng các mặt hàng nông sản như sữa, gia cầm, lợn... Họ thường sản xuất theo hình thức đa dạng hóa cây trồng, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi cây trồng truyền thống.

Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam, ông Jong-Ha Bae cho biết, mặc dù hiện các quốc gia đã đạt được tiến



bộ trong nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực, xóa đói giảm nghèo nhưng thế giới vẫn đang đối phó với nhiều thách thức. Hiện, có trên 500 triệu hộ gia đình nông dân, 98% là canh tác quy mô hộ gia đình chiếm khoảng 56% sản xuất nông nghiệp và biện pháp chính để xóa đói, giảm nghèo là cải thiện mối liên kết giữa nông dân với thị trường, tăng thu nhập cho nông dân và hạn chế lãng phí lương thực, nhất là tổn thất sau thu hoạch.

Phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh nhấn mạnh: Việt Nam có khoảng 10 triệu hộ nông dân với hơn 30 triệu

lao động trong độ tuổi, bằng khoảng 70% lao động của cả nước nhưng chỉ đóng góp 20% trong GDP. Để giúp nông dân nâng cao thu nhập từ nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam đang triển khai chương trình tái cơ cấu nền nông nghiệp, trong đó các giải pháp trọng tâm là thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức lại sản xuất chủ yếu theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị.

"Vi thời hạn hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đang tới rất gần, chúng ta đang cùng nhau phấn đấu cho một tương lai bền vững không còn đói nghèo mà chúng ta đều mong muốn. Hộ canh tác



nông nghiệp chính là những người đóng vai trò chủ đạo trong nỗ lực này," ông José Graziano da Silva, Tổng Giám đốc FAO, khẳng định.

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ AN NINH LƯƠNG THỰC-THÔNG ĐIỆP TỪ ASEP8



Bộ trưởng Cao Đức Phát gặp tại trụ sở FAO-Roma

**B**ộ trưởng Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát tham dự Hội nghị Đối tác Nghị viện Á – Âu lần thứ 8 (ASEP 8) từ ngày 6-7/10/2014 tại trụ sở Hạ viện Italy và là diễn giả chính cùng Bộ trưởng Nông nghiệp, Lương thực và Lâm nghiệp Italy tại phiên thảo luận về "Phát triển bền vững và an ninh lương thực".

Trong bài phát biểu, Bộ trưởng Cao Đức Phát đã đề cập đến các nội dung về nỗ lực của các Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng và phát triển bền vững. Bộ trưởng chia sẻ những kinh nghiệm của Việt Nam về phát triển nông nghiệp trong hơn 30 năm qua và nhấn mạnh hai thách thức lớn của ngành nông nghiệp Việt Nam đó là nâng cao khả năng cạnh tranh để hội nhập sâu rộng hơn và đối phó với biến đổi khí hậu;

Bộ trưởng Cao Đức Phát khẳng định ASEP có thể đóng vai trò quan trọng thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên và trong cộng đồng quốc tế vì sự phát triển nông nghiệp bền vững và đảm bảo an ninh lương thực; cần có sự quan tâm lớn hơn của Quốc hội, Chính phủ và cộng đồng quốc tế tới vấn đề này, thúc đẩy mạnh mẽ sự chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ về tài chính cho các nước nghèo, thúc đẩy phát triển thương mại và đầu tư vì hiện thế giới vẫn còn hơn 1 tỷ người thiếu lương thực, vẫn đương đầu với thách thức vô cùng lớn và khó khăn.

## TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP: CÔNG NGHỆ LÀ CHÌA KHÓA THEN CHỐT

"Công nghệ thông tin - Phương thức phát triển mới kinh tế - xã hội và tái cấu trúc nông nghiệp", là chủ đề của Diễn đàn cấp cao công nghệ thông tin (CNTT) truyền thông châu Á - châu Đại Dương 2014 (ASOCIO ICT Summit 2014) Việt Nam. Đây là cơ hội tốt để Việt Nam chia sẻ, học hỏi từ những câu chuyện thực tiễn và kinh nghiệm từ các quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến như Nhật Bản, Israel...

Việt Nam có thế mạnh về nông nghiệp, nhưng vẫn là nền nông nghiệp với năng suất và hiệu quả kém, chất lượng tăng trưởng thấp và chưa bền vững, vì thế nếu đầu tư các công nghệ nền tảng về sinh học, CNTT sẽ thúc đẩy ngành này phát triển, sẽ kéo theo sự phát triển kinh tế của đất nước.



Chương trình "Nông thôn @" cung cấp thông tin phục vụ nông dân.

## PT VÀ FUJITSU HỢP TÁC ỨNG DỤNG CNTT VÀO NÔNG NGHIỆP



Lễ công bố hợp tác thử nghiệm Dự án ứng dụng CNTT vào lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam.

**N**gày 28/10/2014 tại Hà Nội, Tập đoàn CNTT Nhật Bản Fujitsu và Công ty cổ phần FPT công bố hợp tác triển khai dịch vụ Akisai Cloud - Dịch vụ hỗ trợ toàn diện giải pháp quản lý nông nghiệp trên nền công nghệ điện toán đám mây - của Fujitsu tại Việt Nam.

Hai bên sẽ triển khai thử nghiệm dịch vụ Akisai Cloud trong một năm (2015-2016). Fujitsu sẽ cung cấp giải pháp công nghệ, các thiết bị đi kèm và chuyên gia tư vấn còn FPT sẽ tiếp nhận việc chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Dự kiến, Fujitsu sẽ thiết lập một nhà kính tại

Hà Nội và thử nghiệm ứng dụng

Akisai trên một loại cây trồng phù hợp (như cà chua).

Tại lễ công bố, ông Trương Gia Bình, Chủ tịch HĐQT FPT, nhấn mạnh công ty không đầu tư vào nông nghiệp, mà FPT là một công ty về CNTT nên sẽ tập trung vào việc tìm kiếm và cung cấp các giải pháp để ứng dụng CNTT góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh.

Phó Chủ tịch cấp cao kiêm TGDĐ khu vực châu Á của Fujitsu Tatsuya Tanaka tin tưởng, Akisai Cloud sẽ giúp cải thiện nền nông nghiệp Việt Nam. Đồng thời, Fujitsu cũng hy vọng qua FPT, tập đoàn có thể khai phá những tiềm năng của thị trường mới như Việt Nam.



## QUY HOẠCH TỔNG THỂ KHU VÀ VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030



**N**Bộ Nông nghiệp và PTNT đang đề xuất đến năm 2020 xây dựng 11 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 8 vùng sinh thái khác nhau trong cả nước nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia và gia tăng xuất khẩu.

Trong khu NNCNC phải dành ít nhất 60% diện tích đất cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp, xử lý chất thải và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp.

Đối với hoạt động khoa học và công nghệ, khu NNCNC tham gia nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ mục 1 điều 16 Luật Công nghệ cao. Đồng thời, nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

Bên cạnh đó, khu NNCNC cũng hoạt động đào tạo và huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ quản lý về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

tham gia đào tạo cử nhân, kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ trong một số chuyên ngành về sinh học, nông nghiệp thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.

Với hoạt động sản xuất, dịch vụ, khu NNCNC sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; tổ chức hội trợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện dịch vụ tư vấn công nghệ cao trong nông nghiệp, dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện dịch vụ dân sinh.

## THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI PPP TRONG NÔNG NGHIỆP

Mô hình đối tác công tư PPP nông nghiệp đã có 6 Nhóm đặc trách chuyên biệt: Cà phê; Chè; Rau quả; Thủy sản; Ngành hàng chung; Tài chính nông nghiệp. Các Nhóm đang hoạt động có hiệu quả để phát triển sản xuất theo quy trình mới, chứng nhận, tiêu thụ, tăng cao năng suất, mở rộng quy mô, đào tạo nông dân trong các nhóm cà phê, thủy sản, chè. Các



kinh nghiệm mô hình tưới tiết kiệm, giảm phát thải, hỗ trợ thành lập các hợp tác xã và tham gia PPP trong nhóm cà phê cần được chú trọng và nhận rộng. Với các kết quả đã đạt được sau ba năm thực hiện, Mô hình đối tác công - tư ngành nông nghiệp của Việt Nam đã được Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đánh giá cao. Trong Hội nghị thường niên vừa qua WEF đã chính thức nhận rộng mô hình và phát triển kế hoạch 2014 - 2018, đồng thời phát triển mạnh mẽ trong ASEAN- Tăng trưởng châu Á.

Vừa qua, tại cuộc họp Nhóm công tác PPP trong nông nghiệp (14/10/2014), được sự đồng ý của Bộ trưởng Cao Đức Phát đã công bố Văn phòng điều phối PPP nông nghiệp và trang tin điện tử [www.pppoffice-mard.org.vn](http://www.pppoffice-mard.org.vn) nhằm tăng cường, điều phối và mở rộng các hoạt động liên quan tới PPP và các dự án PPP trong nông nghiệp, qua đó thu hút nhiều nguồn lực hơn để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị và phát triển bền vững.

## THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN: XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN 10 THÁNG ĐẠT HƠN 25 TỶ USD

Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 10 ước đạt 2,28 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu của ngành 10 tháng qua lên 25,39 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2013. Các mặt hàng như cà phê, điều, thủy sản, gỗ và các mặt hàng lâm sản chính vẫn có sự tăng trưởng tốt về kim ngạch xuất khẩu. Dự tính, với tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản trong thời gian qua, dự báo kim ngạch xuất khẩu xuất khẩu của ngành sẽ đạt 30 tỷ USD. hưởng, dẫn đến giảm hiệu quả của chính sách. Hệ thống quản lý đang không theo kịp yêu cầu của tiến trình phát triển. Vì vậy, Dự án SASSP sẽ giúp xây dựng một hệ thống trợ giúp xã hội tích hợp, hiện đại tạo nền tảng vững chắc cho việc cung



cấp trợ giúp xã hội lâu dài.

Giám đốc quốc gia của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, bà Victoria Kwakwa khẳng định, dự án sẽ nhanh chóng được thực hiện và sẽ tạo được một hệ thống cung cấp trợ giúp xã hội tốt hơn, đơn giản hơn và giúp Việt Nam giảm nghèo bền vững.

Trong 10 tháng qua, khối lượng gạo xuất khẩu ước đạt 5,68 triệu tấn và giá trị đạt 2,59 tỷ USD, giảm 2,7% về khối lượng, nhưng lại tăng 1,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2013. Nguyên nhân do giá gạo xuất khẩu tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2013, đạt 455,26 USD/tấn. Hiện Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất (chiếm 32,48% thị phần) nhập khẩu gạo Việt Nam, tiếp theo là Philippin (chiếm 22%), Malaysia (chiếm 7%)...

Khối lượng xuất khẩu cà phê ước đạt 1,49 triệu tấn và 3,1 tỷ USD, tăng 37,1% về khối lượng và tăng 33,5% về giá trị so cùng kỳ năm 2013. Thời gian qua, thị trường Bỉ có sự tăng nhập khẩu cà phê Việt Nam mạnh nhất, gấp 2,4 lần về giá trị, nhưng Đức và Mỹ vẫn là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất.

Về mặt hàng điều, khối lượng xuất khẩu điều đạt 257.000 tấn với 1,68 tỷ USD, tăng 20,5% về khối lượng

và tăng 24,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2013. Mặt hàng tiêu vẫn duy trì tốt sự tăng trưởng mạnh cả về khối lượng (tăng 18,5%) và giá trị (tăng 35,4%) đạt 1,106 tỷ USD. Năm thị trường nhập khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam là Mỹ, Singapore, Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất, Ấn Độ và Hà Lan, chiếm 50,62% thị phần.

Cao su vẫn là mặt hàng có giá xuất khẩu giảm mạnh, đạt 1.767 USD/tấn, giảm 25,46% so với cùng kỳ năm 2013. Tuy khối lượng xuất khẩu có tăng, nhưng kim ngạch cao su vẫn giảm 25,7%, đạt 1,45 tỷ USD. Mặc dù Trung Quốc và Malaysia vẫn duy trì là thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, nhưng lại có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2013.

Trái ngược với cao su, giá chè xuất khẩu bình quân tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013, nhưng do có sự giảm tương đối về khối lượng xuất khẩu 5,6% (đạt 109.000 tấn) nên giá trị xuất khẩu giảm nhẹ (0,6%), đạt 186 triệu USD. Pakistan là thị trường lớn nhất tiêu thụ chè của Việt Nam với giá trị tăng 94,4% so với cùng kỳ năm 2013.

Đến nay, giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 6,48 tỷ USD, tăng 20%; các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 5,24 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2013./.

## PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU GẠO VIỆT NAM



**H** Phát triển thương hiệu gạo của Việt Nam là rất cần thiết nhằm để ra các nội dung, giải pháp đồng bộ, từ sản xuất, chế biến đến xuất khẩu để xây dựng và phát triển hình ảnh, tăng cường sự nhận biết về mặt hàng gạo của Việt Nam trên thị trường thế giới, góp phần tăng giá trị và mở rộng thị trường xuất khẩu gạo, thúc đẩy tái cơ cấu

ngành lúa, gạo theo hướng hiệu quả, bền vững và nâng cao lợi ích của toàn ngành

Tại cuộc họp bàn về Đề án phát triển thương hiệu gạo của Việt Nam, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Hiệp hội lương thực

Việt Nam và các địa phương, doanh nghiệp liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án phát triển thương hiệu gạo của Việt Nam ở cả 3 cấp độ: Quốc gia-vùng-địa phương, trước mắt vùng đồng bằng sông Cửu Long là khu vực sản xuất và xuất khẩu gạo trọng điểm để xây dựng thương hiệu.

## MÔ HÌNH CHUỖI LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CACAO CHẤT LƯỢNG

Hiện nay diện tích cây cacao cho thu hoạch trong tỉnh có khoảng 1.000 ha, năng suất bình quân khoảng 10 tấn hạt tươi/ha, tăng 20%; giá cacao tươi bán tại vườn đạt hơn 5.000 đồng/kg, hạt khô có giá 56.000 đồng/kg, tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

Công ty TNHH Cacao Trọng Đức, (Đình Quán, Đồng Nai) và Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai đang triển khai mô hình chuỗi liên kết sản xuất và chế biến cacao chất lượng. Theo đó, giai đoạn đầu doanh nghiệp sẽ xây dựng mô hình thí điểm trồng cacao năng suất với vườn cây giống đầu dòng để tạo ra những giống tốt, năng suất cao từ đó nhân rộng ra cho nông dân.

Hợp tác xã đóng vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong việc chuyển giao kỹ thuật canh tác, bao tiêu sản phẩm. Doanh nghiệp sẽ ký kết, chuyển



giao cho các hợp tác xã máy móc thiết bị và công nghệ sơ chế trái cacao, cung cấp giống cacao, phân bón và bao tiêu sản phẩm cho nông dân với giá cao hơn từ 500 đến 1.000 đồng/kg so với mặt bằng thu mua chung của nông dân.

## CHỈ ĐẠO ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 14/10/2014, Ban chỉ đạo CTMTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) đã đánh giá tình hình thực hiện đến hết tháng 9/2014, cụ thể: có 512 xã đạt 19 tiêu chí, có 96,4% số xã phê duyệt đề án xây dựng NTM; bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi; thu nhập của cư dân nông thôn năm 2014 tăng (có 34% số xã đạt tiêu chí về hộ nghèo), nhân dân phấn khởi tin tưởng vào chủ trương chính sách xây dựng NTM.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình MTQG xây dựng NTM vẫn còn điểm hạn chế, cần được đánh giá để có cơ chế đặc thù thúc đẩy.

Tại văn bản số 421/TB-VPCP ngày 24/10/2014 đã thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí nông thôn mới. Phó Thủ tướng giao các bộ, ngành chủ động nghiên cứu, rà soát khẩn trương có văn bản hướng dẫn, đề xuất điều chỉnh một số chỉ tiêu, tiêu chí cho phù hợp điều kiện thực tế tại các vùng, địa phương và các đề xuất kiến nghị thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trong thời gian tới.

Phó Thủ tướng đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Bộ KHĐT, Tài chính và Ủy ban Dân



tộc khẩn trương thực hiện nghiên cứu đề xuất một số chính sách, cơ chế cách làm đối với các vùng đặc thù (Tây Bắc, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, vùng bãi ngang) để đẩy nhanh tiến độ, chất lượng xây dựng nông thôn mới.

Về đề nghị Chính phủ cho mở rộng thực hiện bảo hiểm nông nghiệp đối với lúa và một số cây trồng chủ lực khác; chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm; đồng thời có chính sách khuyến khích các hộ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp tham gia bảo hiểm nông nghiệp, Phó Thủ tướng đồng ý giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các bộ, cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

# VĂN BẢN LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

## BAN HÀNH THÁNG 10/2014

Ngày ban hành	Nội dung
<b>Thủ tướng Chính phủ</b>	
04/11/2014	Quyết định 1996/QĐ-TTg về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp.
30/10/2014	Quyết định 1976/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
29/10/2014	Quyết định 1942/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030.
28/10/2014	Quyết định 1938/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020.
24/10/2014	Quyết định 1920/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014 - 2020.
22/10/2014	Quyết định 59/2014/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
22/10/2014	Quyết định 58/2014/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
22/10/2014	Quyết định 57/2014/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
20/10/2014	Quyết định 1883/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự thảo Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đại công quốc Luxembourg về Dự án "Hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn tỉnh Tuyên Quang"
17/10/2014	Nghị định 95/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ
08/10/2014	Quyết định 1824/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt văn kiện sửa đổi Khung Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC)
22/09/2014	Công văn 1815/TTg-KTN về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
19/09/2014	Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ.
<b>Chính phủ</b>	
17/10/2014	Nghị định số 95/2014/NĐ-CP Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ
17/10/2014	Nghị định số 94/2014/NĐ-CP Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai
13/10/2014	Quyết định 1874/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
<b>Văn phòng Chính phủ</b>	
24/10/2014	Thông báo 421/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại cuộc họp thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
13/10/2014	Thông báo số 411/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về Đề án phát triển thương hiệu gạo của Việt Nam
08/10/2014	Thông báo 402/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Phiên họp lần thứ 4 Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh.

<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
31/10/2014	Thông tư 36/2014/TT-BNNPTNT về việc ban hành Quy định về quy trình phân tích nguy cơ dịch hại đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ trước khi nhập khẩu vào Việt Nam
31/10/2014	Thông tư 35/2014/TT-BNNPTNT về việc ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
31/10/2014	Thông tư số 34/2014/TT-BNNPTN Hướng dẫn kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
30/10/2014	Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
30/10/2014	Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
29/10/2014	Quyết định 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.
22/10/2014	Quyết định 4574/QĐ-BNN-KHCN về việc công bố thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>Bộ Kế hoạch đầu tư</b>	
30/09/2014	Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
<b>Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương</b>	
27/10/2014	Thông tư liên tịch 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT về việc hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.
<b>Bộ Công Thương</b>	
30/10/2014	Quyết định 9792/QĐ-BCT về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.
16/10/2014	Quyết định 9307/QĐ-BCT về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/07/2014 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.
10/10/2014	Quyết định 9127/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức chứng nhận phân bón vô cơ
08/10/2014	Quyết định 9028/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
30/09/2014	Thông tư 29/2014/TT-BCT về việc quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón
<b>Ngân hàng Nhà nước</b>	
01/10/2014	Thông tư số 28/2014/TT-NHNN Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 9/4/2009 quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ
<b>Bộ Lao động Thương binh và Xã hội</b>	
30/10/2014	Công văn 4072/LĐTBXH-KHTC về việc đề xuất chỉ tiêu việc làm, giảm nghèo và tỷ lệ lao động qua đào tạo trong Kế hoạch giai đoạn 2016-2020.
16/10/2014	Công văn 4069/LĐTBXH-TCDN về việc phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã thuộc Dự án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” năm 2015.